

## KINH PHẬT NÓI PHÁP DIỆT TẬN

Hán dịch: Mất tên người dịch trong **Tăng Hữu Lục**\_ Nay phụ bản sao chép của đời Tống.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vậy. Một thời Đức Phật ngự tại nước **Câu Di Na Kiệt** (Kusinagara), ba tháng nữa **Đức Như Lai** (Tathāgata) sẽ **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa) cùng các **Tỳ Khuru** (Bhikṣu) với các **Bồ Tát** (Bodhisatva), **vô ương số** (Asaṅkhyā: không có hạn lượng) **Chúng** (Saṃgha) đi đến chỗ Đức Phật ngự, cúi đầu sát đất.

Đức Thế Tôn lặng yên không nói năng, chẳng hiện ánh sáng. Hiền Giả **A Nan** (Ānanda) làm lễ rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Trước sau nói Pháp, uy quang riêng hiện rõ. Nay ánh sáng của Đại Chúng Hội lại chẳng hiện, vì sao như điều này ? Ất phải có nguyên do. Nguyên nghe ý ấy”

Đức Phật yên lặng chẳng đáp. Như vậy đến lần thứ ba thì Đức Phật bảo A Nan: “Sau khi Ta vào **Niết Bàn** (Nirvāṇa), lúc **Pháp** (Dharma) muốn diệt thời **đời Trược năm Nghịch**, Ma Đạo hưng thịnh. **Ma** (Mārā) làm **Sa Môn** (Śramaṇa) hoại loạn Đạo của Ta, mặc áo thế tục, thường thích **Cà Sa** (Kaśāya) tốt, quần áo năm màu, uống rượu ăn thịt, sát sinh, tham mùi vị, không có **Tâm Từ** (Maitri-citta), ganh ghét lẫn nhau.

Khi có **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Bích Chi** (Pratyeka-buddha), **La Hán** (Arhat) tinh tiến tu **Đức** (Guna), tất cả cung kính tiếp đãi, được người tôn trọng, hướng giáo hoá bình đẳng, thương kẻ nghèo, nghĩ đến người già, nuôi nấng kẻ bị khốn cùng. Luôn dùng Kinh Tượng khiến người phụng sự, làm các Công Đức, chí Tánh yêu giúp điều lành, chẳng xâm hại người, quên thân cứu vật, chẳng tiếc bản thân, nhẫn nhục nhân hoà...Giả sử có người đó thì chúng Ma Tỳ Khuru đều cùng nhau căm ghét, bêu rếu nêu điều ác, ruồng rẫy xua đuổi, chẳng cho ở yên. Sau này, tự cùng nhau chẳng tu Đạo Đức. Chùa miếu hoang trống, không tu sửa lại, chuyển dần đến bị huỷ hoại. Chỉ tham tiền của, vật dụng, gom chứa chẳng buông, chẳng làm Phước Đức, buôn bán nô tỳ, cày ruộng gieo trồng, thiêu đốt núi rừng gây thương tích hại chúng sinh, không có Tâm Từ. Đây tứ trai làm **Tỳ Khuru** (Bhikṣu), đây tứ gái làm **Tỳ Khuru Ni** (Bhikṣuṇī), không có Đạo Đức, dâm dật trược loạn chẳng kể nam nữ...khiến cho Đạo mỏng nhạt đều do bọn này. Hoặc trốn tránh quan huyện mà nương dựa Đạo của Ta, cầu làm Sa Môn, chẳng tu Giới Luật. Hết một tháng, nửa tháng tuy gọi là **tụng Giới** nhưng chán mỏi, lười biếng, chẳng muốn lắng nghe. Viết chép sơ lược (sao lược) trước sau chẳng thể nói hết. **Kinh** (Sūtra) chẳng tụng tập, giả sử có đọc thì cũng chẳng biết câu chữ, gượng ép nói điều phải, chẳng hỏi rõ ràng, công cao cầu danh, hư giả hiển bước mẫu mực tạo dáng vẻ vang, cầu mong người cúng dường.

Chúng **Ma Tỳ Khuru** sau khi chết, tinh thần sẽ rơi vào Địa Ngục **Vô Trạch**. Trong năm tội **Nghịch**... Quý đời, Súc Sinh không có gì chẳng phải trải qua hàng hà sa kiếp. Hết Tội liền sinh tại nước biên địa không có Tam Bảo.

Khi Pháp muốn diệt thời người nữ tinh tiến luôn làm Công Đức. Người nam lười biếng khinh nhờn, chẳng dùng **Pháp Ngữ** (Dharma-vāg); mắt thấy vị Sa Môn tựa như nhìn thấy đất, phân ...không có Tâm tin, **Pháp Tướng** (Dharma-lakṣaṇa) dứt hết. Ngay lúc đó, chư Thiên rơi lệ khóc.

Nước khô cạn chẳng điều hoà, **năm loại lúa đậu** [Đại Mạch (Yava), Tiểu Mạch (Godhūma), lúa gié (Śāli), Tiểu Đậu (Masūra), mè (Atasī)] chẳng được mùa, dịch khí lưu hành khiến nhiều người chết, người dân thường xuyên chịu khổ. Quan huyện mưu tính khắc nghiệt, chẳng thuận Đạo Lý, đều ưa nghĩ việc gây rối loạn. Người ác trở nên nhiều như cát trong biển, người hiền lành rất ít hoặc có một, hoặc có hai...

Do **Kiếp** (Kalpa) muốn tận cho nên ngày tháng trở nên ngắn ngủi, mạng người trở nên gấp rút, 40 tuổi mà đầu đã bạc, người nam dâm dật nên hết tinh khí bị chết non (yếu mệnh), hoặc sống đến 60 tuổi. Người nam có tuổi thọ ngắn, người nữ có tuổi thọ dài từ 70, 80, 90 hoặc đến 100 tuổi.

Nước lớn đột nhiên dâng lên, cái chết đến không có hạn kỳ. Người đời chẳng tin nên làm **có, thường**. Chúng sinh đủ loại chẳng kể phi thường hèn mọn, chìm đắm nổi trôi... ăn nuốt cá, ba ba.

Khi có Bồ Tát, Bích Chi, La Hán thời chúng Ma xua đuổi chẳng cho dự Chúng Hội. **Ba Thừa** (Trīṇi yānāni) vào núi, đất của Phước Đức, dẹp yên lo sợ, tự gìn giữ mình lấy làm vui sướng, thọ mệnh lâu dài, chư Thiên vệ hộ.

**Nguyệt Quang** (Candra-prabha:tên của vị vua có đủ uy đức lớn) ra đời, cùng được gặp nhau, cùng chung hưng khởi Đạo của Ta 52 năm. **Kinh Thủ Lăng Nghiêm** (Śūraṅgama-sūtra), **Bát Chu Tam Muội** (pratyutpanna-samādhi) hoá diệt trước tiên, **12 Bộ Kinh** (Dvādaśāṅga-buddha-vacana) lại bị diệt sau, mất hết chẳng hiện lại, chẳng thấy văn tự. Áo Cà Sa của Sa Môn tự nhiên biến thành màu trắng.

Khi Pháp của Ta bị diệt thời ví như đèn dầu, lúc sắp muốn diệt thì ánh sáng bùng lên rực rỡ, khi đó liền diệt.

Lúc Pháp của Ta diệt thời cũng như đèn diệt, từ đây về sau khó thể đếm nói. Như vậy sau đó hàng ngàn vạn năm thời **Di Lạc** (Maitre) sẽ xuống Thế Gian làm **Phật** (Buddha), thiên hạ thái bình, độc khí tiêu trừ, mưa thấm nhuần ôn hoà thích hợp, năm loại lúa đậu tươi tốt, cây cối lớn dài, người cao tám trượng đều sống đến 84 ngàn tuổi, chúng sinh được độ chẳng thể xưng đếm”.

Hiền Giả **A Nan** làm lễ rồi bạch Phật rằng: “Nên dùng tên nào gọi Kinh này? Làm sao phụng trì?”

Đức Phật nói: “Này A Nan! Kinh này tên là **Pháp Diệt Tận**, tuyên cáo cho tất cả thích hợp, khiến cho phân biệt thì Công Đức vô lượng chẳng thể xưng đếm”

Bốn Bộ Đệ Tử nghe Kinh đều buồn bã, thương xót thâm thiết, đều phát ý **Vô Thượng Chân Đạo**, thấy đều lễ Phật rồi lui ra.

KINH PHẬT NÓI PHÁP DIỆT TẬN

\_Hết\_

01/01/2011